

Số: 559./TB-BVĐHYTB

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế chuyên khoa chấn thương phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2025 (lần 2) với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Địa chỉ: Số 373 phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Trang, số điện thoại: 098.793.9669

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản ký đóng dấu: Gửi về Ds Trang, Khoa Dược, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Số 373 phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

- Bản excel và scan gửi vào gmail: khoaduocbvdytb2022@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 09 giờ 00 phút ngày 11 tháng 09 năm 2025 đến 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 09 năm 2025.

Các báo giá được nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 12/09/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm (PL03)

2. Địa điểm cung cấp: tại kho Vật tư y tế, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

-Tạm ứng: Không áp dụng



- Thanh toán: Thanh toán nhiều lần trên cơ sở hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các thông tin khác:

- Kính đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các phụ lục đính kèm công văn này. (PL1, PL2).

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hoá do đơn vị báo giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị các Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm công văn. Báo giá không cung cấp đầy đủ theo thông tin yêu cầu tại phụ lục của công văn thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

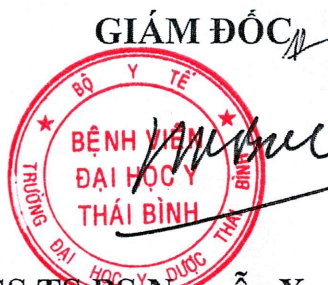
- Đề nghị các công ty có nhu cầu báo giá lấy các file mẫu tại địa chỉ https://drive.google.com/drive/folders/1K3CkPQ-UJkZEf82TvHgq5nKpc2QDzQp?usp=drive_link hoặc scan QR-Code phía dưới để truy cập.

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình trân trọng kính mời quý đơn vị báo giá cho Bệnh viện trong thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website BV;
- Hệ thống mạng ĐT quốc gia;
- Lưu: VT, k.Dược.



PGS.TS.BS Nguyễn Xuân Bái

PHỤ LỤC 1 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 539/TB-BVĐHYTB ngày 14 tháng 09 năm 2025 của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho Bệnh viện thông tin cụ thể như sau:

1. Báo giá cho các loại thiết bị y tế:

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã hiệu/chủng loại/model	Thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Phân loại TTB YT	Quy cách đóng gói	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VAT VNĐ)	Đơn giá trúng thầu gần nhất	Tài th chiế trư th (QE ng th nă

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày/09/2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ: Số điện thoại:.....

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá nêu trong Báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của Pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều mặt hàng vật tư y tế. Trường hợp quý đơn vị báo giá thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn thông số kỹ thuật mời báo giá cần ghi rõ kèm các tài liệu chứng minh để bệnh viện hoàn thiện xây dựng thông số kỹ thuật.

....., ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 2: BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 539/TB-BVĐHYTB ngày 11 tháng 9 năm 2025 của BV Đại học Y Thái Bình)

1. Bảng đáp ứng kỹ thuật hàng hóa chào giá

Bảng 1:

Tên phần	STT theo phần	STT TB mỗi chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật chào giá	Các điểm không đạt kèm thuyết minh
					Nêu các thông số kỹ thuật của hàng hóa tương ứng với các tính năng kỹ thuật yêu cầu	- Nếu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh lý giải - Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể

2. Yêu cầu chung về lập báo giá:

Bảng 2:

Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Bảng 1 tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
	Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin.	Không đáp ứng

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật do - **công ty tự kê khai** - tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào **không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Tính năng, thông số kỹ thuật và/hoặc Chứng nhận và Xuất xứ, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá** và ghi rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các tiêu chí và giá chào của công ty. Nếu (các) tiêu chí không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng, chất lượng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị công ty chào giá đầy đủ các danh mục hàng hóa trong 1 phần.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu **gần nhất** trong vòng 12 tháng (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

PHỤ LỤC 03: BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA CÁC THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Thông báo số 519/TB-BVĐHYTB ngày 11 tháng 9 năm 2025 của BV Đại học Y Thái Bình)



Tên phần	STT theo phần	STT TB chào giá	Tên vật tư	Tính năng, thông số kỹ thuật tham khảo	Yêu cầu xuất xứ	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 1	1.1	1	Bộ khớp háng bán phần không xi	- Ổ cối bán phần: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ có hàm lượng Nito, lớp bên trong là lớp polyethylene cao phân tử. Ổ cối có tối thiểu 17 cỡ kích thước từ ≤ 40 mm đến ≥ 57mm mỗi bước tăng khoảng 1mm. - Chôm khớp: Chất liệu hợp kim Cobalt-chromium có các kích cỡ. - Chuôi chất liệu hợp kim Titan, các cỡ - Cổ côn 12/14. Góc cổ nghiêng trong khoảng 132-135 độ, các cỡ.	Nhóm G7 hoặc Liên minh Châu Âu	Bộ/ hộp	Bộ	20
Phần 2	2.1	2	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài	- Ổ cối bán phần: Cấu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ có hàm lượng Nito, lớp bên trong là lớp polyethylene cao phân tử. Ổ cối có tối thiểu 17 cỡ kích thước từ ≤ 40 mm đến ≥ 57mm mỗi bước tăng khoảng 1mm. . - Chôm khớp: Chất liệu hợp kim Cobalt-chromium các cỡ. - Chuôi vật liệu hợp kim Titan. Có các kích thước tương ứng với chiều dài cả chuỗi (tổng chiều dài thân chuỗi và cổ chuỗi) từ 200mm đến ≥ 240mm, các cỡ	Nhóm G7 hoặc Liên minh Châu Âu	Bộ/ hộp	Bộ	7
Phần 3	3.1	3	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chôm kim loại	- Ổ cối chất liệu Titanium hoặc tương đương. Có tối thiểu 11 cỡ đường kính ngoài tương ứng từ ≤ 44mm đến ≥ 66mm, mỗi bước tăng khoảng 2mm. - Lót đệm bằng vật liệu cao phân tử, có bờ chống trật; - Chôm chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, các cỡ; - Chuôi cổ: chất liệu Titanium hoặc tương đương. Góc cổ nghiêng khoảng 135 độ. Thân chuỗi có tối thiểu 10 sizes. - Vít bắt ổ cối chất liệu Titanium hoặc tương đương có chiều dài từ khoảng 20 mm đến 50mm. Đường kính khoảng 6,0 đến 6,5mm.	Nhóm G7 hoặc Liên minh Châu Âu	Bộ/ hộp	Bộ	30
Phần 4	4.1	4	Bộ khớp háng toàn phần ít xâm lấn	- Ổ cối: Chất liệu Titanium hoặc tương đương. Có tối thiểu 11 cỡ đường kính từ ≤ 44mm đến ≥ 66mm, mỗi bước tăng khoảng 2mm. - Lót đệm bằng vật liệu cao phân tử, có bờ chống trật; - Chôm chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, các cỡ; - Chuôi cổ: chất liệu Titanium hoặc tương đương. Góc cổ nghiêng khoảng 135 độ. Thân chuỗi có tối thiểu 10 sizes - Vít bắt ổ cối chất liệu Titanium hoặc tương đương có chiều dài từ ≤ 20 đến ≥ 50mm. Đường kính khoảng 6,0 $\pm$ 5mm, - Mũi khoan ổ cối mổ ít xâm lấn. - Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mổ ít xâm lấn. Sử dụng kỹ thuật mổ ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớp	Nhóm G7 hoặc Liên minh Châu Âu	Bộ/ hộp	Bộ	4

Tên phần	STT theo phần	STT TB chào giá	Tên vật tư	Tính năng, thông số kỹ thuật tham khảo	Yêu cầu xuất xứ	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 5	5.1	5	Vít đa trục lưng	Chất liệu hợp kim titan hoặc tương đương, thiết kế tự taro, góc mở linh động giữa thân vít và mũ vít đạt khoảng 65°. Mũ vít có đường kính ngoài khoảng 13 mm, đường kính trong khoảng 10.5mm, chiều cao mũ vít khoảng 16mm. Phần thân vít đường kính từ 4-8.0mm, chiều dài từ 30-95mm		Cái /túi	Cái	240
Phần 5	5.2	6	Vít khóa trong cho bộ nẹp vít lưng	Chất liệu hợp kim titan hoặc tương đương. Đường kính trong khoảng 8.7mm, đường kính ngoài khoảng 10.2mm, chiều cao khoảng 4.5mm, khoảng cách bước ren khoảng 1.5mm.		Cái /túi	cái	240
Phần 5	5.3	7	Nẹp dọc lưng	Chất liệu hợp kim titan hoặc tương đương, đường kính khoảng 5.5mm, chiều dài từ 35mm đến 150mm (mỗi bước tăng khoảng 5-10mm); từ 200mm - đến 600mm (mỗi bước tăng khoảng 200mm);		Cái /túi	cái	40
Phần 5	5.4	8	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng	Đĩa đệm lưng vật liệu PEEK, có ≥ ba điểm cân quang. Thiết kế hình viên đạn bề mặt răng cưa. Dài khoảng 22/26mm; chiều rộng từ 9 đến 11mm và chiều cao từ 7 đến 13mm mỗi bước tăng khoảng 1mm.		Cái /túi	cái	15